



ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT  
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN  
CÔNG NGHỆ NGÂN HÀNG

# TÌNH HÌNH XỬ LÝ NỢ XẤU THEO NGHỊ QUYẾT 42/2017/QH14 – 03 NĂM NHÌN LẠI

Hồ Hữu Tín – Lê Đức Quang Tú

TP.HCM 2020

# Tình hình xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42/2017/QH14: 03 năm nhìn lại<sup>1</sup>

Hồ Hữu Tín, Lê Đức Quang Tú

Viện Nghiên cứu Phát triển Công nghệ Ngân hàng

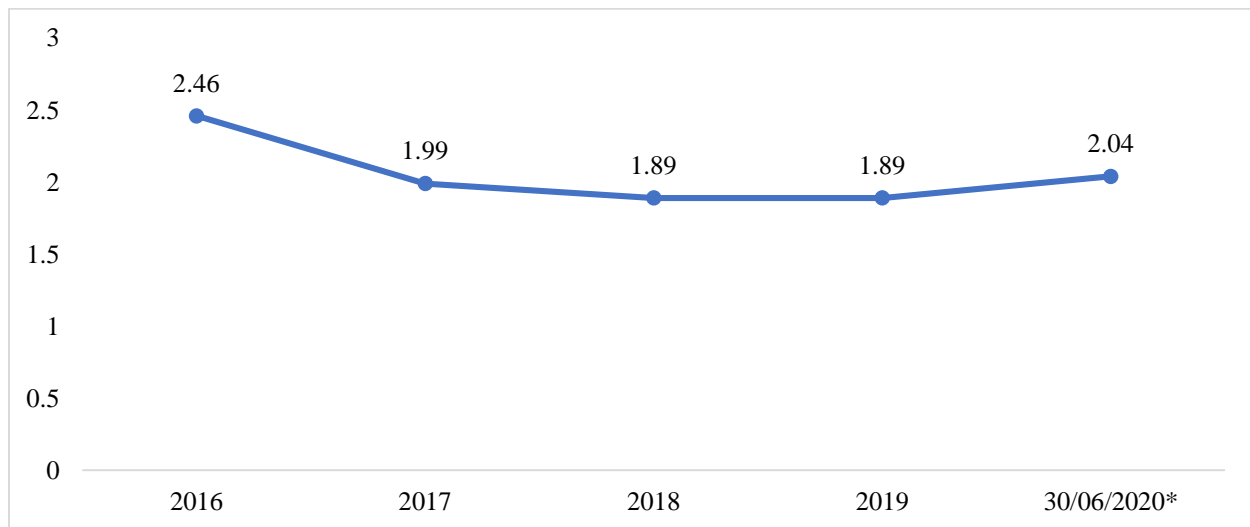
ĐH Kinh tế - Luật, ĐHQG HCM

Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu ra đời cùng với Quyết định số 1058/QĐ-TTg trong bối cảnh, yêu cầu cấp bách là phải cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) gắn với trọng tâm là xử lý căn bản, triệt để nợ xấu và các TCTD yếu kém trong giai đoạn 2016-2020. Nghị quyết 42 cho phép áp dụng nhiều chính sách mới so với pháp luật hiện hành về xử lý nợ xấu, tài sản đảm bảo (TSDB) của khoản nợ xấu, tạo lập cơ sở pháp lý thuận lợi hơn cho việc xử lý nợ xấu, tài sản đảm bảo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (CNNHNN), tổ chức mua bán nợ xấu, góp phần xử lý nhanh và thực chất nợ xấu của hệ thống các TCTD. Từ khi áp dụng vào thực tiễn, dù đã đạt được kết quả đáng khích lệ, nhưng vẫn còn tồn tại những khó khăn, vướng mắc nhất định.

## 1. Những thành tựu đạt được

Trải qua gần 3 năm triển khai áp dụng vào thực tiễn, các giải pháp xử lý nợ xấu được triển khai đồng bộ cùng với các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa nợ xấu mới phát sinh đã góp phần nâng cao chất lượng tín dụng và giảm tỷ lệ nợ xấu của các TCTD. Hình 1 cho thấy, tỷ lệ nợ xấu toàn ngành đã giảm từ 2.46% (2016) xuống còn 1.99% (2017) và tiếp tục giảm xuống 1.89% trong hai năm tiếp theo. Đến 30/06/2020, nợ xấu đã tăng mạnh trở lại, ở mức 2.04%, chủ yếu do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

**Hình 1.** Tỷ lệ nợ xấu nội bảng của toàn ngành ngân hàng, 2016-03/2020 (%)

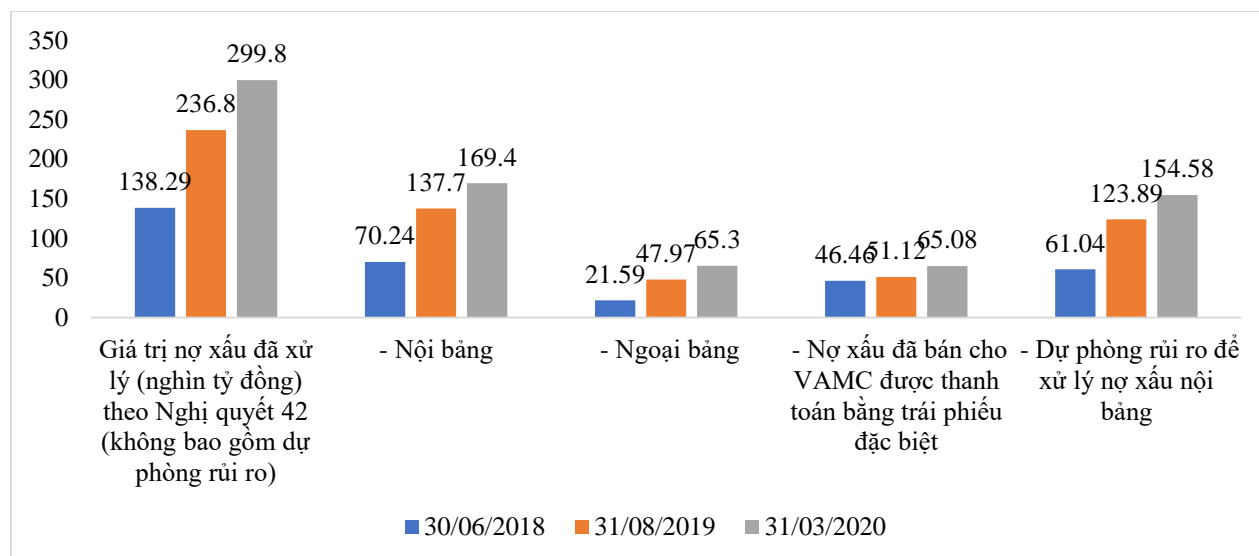


<sup>1</sup> Bài viết đã được đăng trên Thời Báo Kinh tế Sài Gòn vào ngày 24.09, <https://www.thesaigontimes.vn/308567/nhin-lai-tinh-hinh-xu-ly-no-xau-sau-ba-nam.html>

*Ghi chú: Số liệu thu thập theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), riêng 30/06/2020 tác giá tính toán dựa trên BCTC đã công bố của 23 ngân hàng thương mại (NHTM) vào quý 2/2020*

Tuy nhiên có thể thấy rõ, Nghị quyết 42 đã tạo điều kiện quan trọng góp phần xử lý nợ xấu tại các TCTD. Kết quả xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42, đến cuối tháng 03/2020, hệ thống TCTD đã xử lý được 299.8 nghìn tỷ đồng, tăng gấp đôi so với năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết. Ngoài ra, với VAMC, sau gần 07 năm đi vào hoạt động, đã phát huy vai trò quan trọng trong việc mua, bán, xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD. Hoạt động mua nợ của VAMC góp phần quan trọng trong việc duy trì tỷ lệ nợ xấu của hệ thống TCTD ở mức dưới 3% trong suốt giai đoạn từ 2015 đến nay. Việc xử lý nợ xấu tại VAMC đạt được kết quả tích cực, đặc biệt từ khi triển khai Nghị quyết 42, tăng lũy kế từ 46.46 nghìn tỷ đồng (30/06/2018) lên 65.08 nghìn tỷ đồng (31/03/2020).

**Hình 2.** Tình hình xử lý nợ xấu, lũy kế từ 15/08/2017 (Đơn vị: nghìn tỷ đồng)



*Nguồn: Báo cáo của NHNN*

## 2. Những hạn chế còn tồn tại

Thứ nhất, số lượng vụ việc xử lý nợ xấu áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp về nghĩa vụ giao TSDB và xử lý TSDB theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP vẫn còn hạn chế, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả thu hồi nợ.

Thứ hai, việc hoàn trả TSDB của các khoản nợ xấu là vật chứng trong vụ án hình sự phụ thuộc nhiều vào quan điểm của cơ quan tiến hành tố tụng do chưa có văn bản quy phạm pháp luật giải thích cụ thể về việc “ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án” theo quy định tại điều 14 Nghị quyết số 42.

Thứ ba, theo Nghị định 178/199/NĐ-CP và Nghị định 163/2006/NĐ-CP, TCTD được quyền thu giữ TSDB khi xử lý nợ, nhưng hiện nay, theo Nghị quyết 42, để thực hiện quyền thu giữ TSDB, trong hợp đồng bảo đảm giữa TCTD và bên đảm bảo phải có nội dung thỏa thuận về việc được quyền thu giữ TSDB. Tuy nhiên, cơ quan thi hành án dân sự chưa có hệ thống dữ liệu

cho phép các TCTD trích xuất, tra cứu thông tin tài sản có liên quan đến vụ việc đang được thụ lý giải quyết. Điều này dẫn đến việc các TCTD gặp khó khăn khi xác định TSĐB nào đang tranh chấp, TSĐB nào đang phải áp dụng biện pháp khẩn cấp. Vì vậy, cách hiểu về tài sản tranh chấp giữa các cơ quan tố tụng tại nhiều nơi, nhiều cấp khác nhau gây khó khăn khi áp dụng các biện pháp xử lý tài sản theo Nghị quyết 42.

Thứ tư, chưa có thị trường mua bán nợ thật sự chuyên nghiệp dẫn đến việc mua bán nợ xấu chưa thật sự sôi động, các thương vụ lớn chưa phát sinh nhiều, trên thực tế, các TCTD chưa được hướng dẫn cách xác định giá bán thế nào là phù hợp với thị trường. VAMC còn mang nhiều tính đặc thù là công cụ đặc biệt của Nhà nước để xử lý nợ xấu, việc phát hành trái phiếu đặc biệt VAMC chỉ là giải pháp hỗ trợ tạm thời nhằm giảm nợ xấu nội bảng tại các TCTD. Một khi đến thời gian đáo hạn (thường là 05 năm) mà các khoản nợ này chưa được xử lý xong thì ngay lập tức sẽ quay ngược lại về các TCTD, làm ảnh hưởng đáng kể đến sự lành mạnh và an toàn hoạt động của các TCTD, bởi toàn bộ rủi ro và chi phí xử lý nợ xấu do các TCTD gánh chịu. Theo báo cáo của VAMC, tính đến thời điểm đầu 2020, trên toàn hệ thống chỉ có 13 ngân hàng thực hiện tất toàn toàn bộ trái phiếu VAMC gồm ACB, VIB, TPBank, VCB, Nam A Bank, MBB, SeABank, Techcombank, OCB, Kienlongbank, BIDV, Agribank và VPBank.

Thứ năm, nguồn lực tài chính về xử lý nợ xấu chủ yếu là tự lực của các TCTD thông qua tăng cường trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu, gia tăng nguy cơ sụt giảm lợi nhuận của ngân hàng. Mặt khác, việc trích lập dự phòng của các NHTM chưa thực sự tương ứng với tài sản rủi ro vì tiêu chuẩn kế toán của Việt Nam (VAS) vẫn còn thấp hơn so với tiêu chuẩn kế toán quốc tế (IFRS).

### **3. Đề xuất**

Trước mắt, dưới ảnh hưởng của đại dịch chưa từng có trong lịch sử Covid-19, NHNN đã ban hành Thông tư 01/2020/TT-NHNN cho phép các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng trong đại dịch. Trong đó, việc giữ nguyên nhóm nợ có thể giúp các ngân hàng giảm áp lực tăng trích lập dự phòng rủi ro khi nợ xấu gia tăng. Tuy nhiên, thực tế các NHTM đã chủ động tăng mạnh trích lập dự phòng rủi ro trong 06 tháng đầu năm để bao nợ xấu. Do vậy, để giảm áp lực cho các NHTM, NHNN cần lấy ý kiến để sửa đổi, bổ sung một số điều trong Thông tư 01. Chẳng hạn, quy định ngày cụ thể cho các khoản vay có đủ điều kiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ thay vì “từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 03 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid-19”.

Liên quan đến Nghị quyết 42, NHNN đề xuất Quốc hội yêu cầu Tòa án nhân dân tối cao sớm có văn bản gửi cơ quan tòa án các cấp cần ưu tiên áp dụng các thủ tục rút gọn được quy định tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP khi giải quyết các vụ án liên quan đến xử lý nợ xấu. Ngoài ra, Tòa án nhân dân tối cao xem xét, phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp sớm có văn bản chỉ đạo về việc hoàn trả các TSĐB là vật chứng của vụ án hình sự sau khi đã hoàn tất các thủ tục xác minh chứng cứ quy định tại Nghị quyết 42. Đồng thời, Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với các Cơ quan thi hành án dân sự sớm xây dựng hệ thống dữ liệu liên quan đến các vụ việc đang được thụ lý giải quyết và cho phép các TCTD được tra cứu, trích xuất các thông tin liên quan từ hệ thống dữ liệu này.

Chính phủ, NHNN cần tạo điều kiện thuận lợi để VAMC thực hiện mua bán nợ theo cơ chế thị trường, tăng cường năng lực tài chính quản trị cho VAMC, nhất là về vấn đề nhân sự. Riêng đối với VAMC, cần tiếp tục nghiên cứu, mở rộng phạm vi đối tượng mua nợ (như các nhà đầu tư trong và ngoài nước) và các khoản đầu tư của VAMC để VAMC từng bước trở thành trung tâm tái tài trợ các khoản nợ, khoản đầu tư của TCTD, doanh nghiệp, hỗ trợ cho việc cơ cấu lại nợ.

Mặc dù chúng ta có cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc NHNN, dường như vẫn không kịp thời phản ánh và hạn chế những rủi ro tiềm ẩn lớn ở các NHTM, cụ thể trong các năm qua nhiều ngân hàng được mua lại với giá 0 đồng và nhiều ngân hàng vẫn đang ở trong diện “cần cơ cấu lại”. Do đó, vấn đề đặt ra việc giám sát hoạt động cho vay ở các NHTM liệu rằng đã thật sự chặt chẽ. Chính phủ cũng có thể cân nhắc có một cơ quan giám sát độc lập song song với NHNN nhằm đảm bảo sự ổn định hệ thống tài chính ở Việt Nam. Theo đó, đối với các khoản vay vượt qua mức giới hạn rủi ro cho một khoản vay được quy định thì phải được trình báo cho các cơ quan giám sát này nhằm hạn chế tăng trưởng tín dụng quá đà của các NHTM. Có như vậy, mới giảm được gánh nặng xử lý nợ xấu trong dài hạn.

Đối với bản thân các TCTD thì cần có nguồn lực tài chính vững mạnh để thúc đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu. Theo đó, cần có các phương án tài chính để mua trực tiếp và dứt điểm nợ xấu của các ngân hàng, chuyển số tiền mua nợ xấu cho các ngân hàng để ổn định kinh doanh, tăng cường hoạt động xử lý nợ xấu VAMC thông qua tái cấu trúc, bán cho các nhà đầu tư theo giá thị trường, xử lý và thanh lý TSDB.

Ngoài ra, các TCTD cũng cần có một hệ thống xếp hạng tín dụng đồng bộ, nhất quán. Do đặc thù của từng ngân hàng, mà mỗi ngân hàng có bộ chấm điểm xếp hạng tín dụng riêng cho khách hàng, và trong nội bộ ngân hàng, bộ chấm điểm này cũng có thể linh hoạt theo từng chi nhánh. Vì vậy các NHTM cần phối hợp với trung tâm thông tin tín dụng (CIC) xây dựng một bộ chấm điểm xếp hạng tín dụng nhất quán, đồng bộ, ứng dụng chuyển đổi số nhằm rút ngắn thời gian chấm điểm tín dụng và là cơ sở dữ liệu tra cứu cho toàn hệ thống. Đây cũng là tiền đề để giảm áp lực xử lý nợ xấu vì chất lượng tín dụng được cải thiện một cách đồng đều giữa các ngân hàng.